

ĐỀ ÁN

**PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VÀ LÂM SẢN
NGOÀI GỖ BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3913/QĐ-UBND ngày 29/7/2024
của UBND thành phố Hà Nội)*

MỤC LỤC

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	1
Phần thứ nhất THỰC TRẠNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VÀ LSNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	7
1.1. THỰC TRẠNG NGÀNH CHẾ BIẾN GỖ VÀ LSNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	7
1.1.1. Số lượng cơ sở và nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu hàng năm	7
1.1.2. Về công nghệ chế biến gỗ và LSNG.....	9
1.1.3. Về loại hình cơ sở, quy mô lao động và sản phẩm sản xuất kinh doanh.....	11
1.1.4. Nguyên liệu cho các cơ sở kinh doanh chế biến gỗ và LSNG.....	14
1.1.5. Về máy móc, thiết bị	18
1.1.6. Sản phẩm và thị trường	19
1.1.7. Bảo vệ môi trường và phòng cháy chữa cháy tại các cơ sở kinh doanh chế biến G&LSNG.....	20
1.2. KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CÁC CƠ SỞ CHẾ BIẾN GỖ VÀ LSNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	23
1.2.1. Khó khăn, thách thức	23
1.2.2. Một số đề xuất của các cơ sở chế biến gỗ và LSNG.....	26
Phần thứ hai QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP....	28
2.1. QUAN ĐIỂM.....	28
2.2. MỤC TIÊU.....	28
2.2.1. Mục tiêu chung.....	28
2.2.2. Mục tiêu cụ thể.....	28
2.3. NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN	29
2.3.1. Tăng cường công tác truyền thông tuyên truyền phục vụ phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và LSNG bền vững trên địa bàn Thành phố Hà Nội ..	29
2.3.2. Phát triển chuỗi giá trị rừng trồng theo hướng quản lý bền vững; mở rộng liên kết với các tỉnh, vùng phụ cận để tạo vùng nguyên liệu gỗ hợp pháp phục vụ cho chế biến G&LSNG bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội	30
2.3.3. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong phát triển nguồn nguyên liệu gỗ chất lượng cao và chế biến lâm sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.....	30
2.3.4. Đánh giá thực trạng ngành công nghiệp chế biến G&LSNG làm cơ sở thúc đẩy sản xuất kinh doanh theo hướng chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính gắn với nâng cao hiệu quả kinh tế góp phần phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến G&LSNG trên địa bàn thành phố Hà Nội.	31

2.3.5. Tập huấn, tuyên truyền về pháp luật, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, quản lý lâm sản để phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và LSNG bền vững gắn với chuỗi cung ứng gỗ hợp pháp, bảo vệ môi trường sinh thái.....	32
2.4. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN	33
2.4.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Đề án.....	33
2.4.2. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản	33
2.4.3. Phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng quy mô sản xuất	34
2.4.4. Ứng dụng khoa học và công nghệ.....	34
2.4.5. Phát triển nguồn nhân lực	35
2.4.6. Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ và LSNG hợp pháp và nhóm sản phẩm có lợi thế.....	35
2.4.7. Phát triển thị trường thương mại gỗ và LSNG.....	36
2.4.8. Giải pháp tài chính	36
2.4.9. Giải pháp bảo vệ môi trường.....	37
Phần thứ ba VỐN ĐẦU TƯ VÀ ƯỚC TÍNH HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN.....	38
3.1. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.....	38
3.2. ƯỚC TÍNH HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN.....	38
3.2.1. Về kinh tế	38
3.2.2. Về xã hội	38
3.2.3. Về môi trường	39
Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN	40
PHỤ LỤC NỘI DUNG THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2025 – 2029... 44	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Giải nghĩa
BV&PTR	Bảo vệ và Phát triển rừng
BVMT	Bảo vệ môi trường
CCR	Chứng chỉ rừng
CITES	Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GRDP	Giá trị sản xuất
G&LSNG	Gỗ và lâm sản ngoài gỗ
G&SPG	Gỗ và sản phẩm gỗ
HTX	Hợp tác xã
KTXH	Kinh tế - Xã hội
KHKTNLN	Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp
KHCN	Khoa học và Công nghệ
LSNG	Lâm sản ngoài gỗ
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
PTNT	Phát triển nông thôn
FLEGT	Tăng cường Luật pháp, Quản lý và Thương mại Lâm sản
QLRBV	Quản lý rừng bền vững
UBND	Ủy ban nhân dân
VNTLAS	Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp của Việt Nam

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN GỖ VÀ LÂM SẢN
NGOÀI GỖ BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của UBND thành phố Hà Nội)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong những năm gần đây, ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản (G&SPG) là ngành hàng xuất khẩu có tốc độ tăng trưởng cao, bình quân đạt trên 17%/năm. Từ năm 2017 đến 2022, kim ngạch xuất khẩu G&SPG hàng năm của nước ta liên tục tăng (năm 2017 đạt 7,65 tỷ USD) đến năm 2022 mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và cuộc chiến giữa Nga – Ukraine, kim ngạch xuất khẩu G&SPG của Việt Nam vẫn đạt 15,67 tỷ USD, tăng 10,9% so với năm 2021. Sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu đến trên 140 quốc gia và vùng lãnh thổ, các thị trường trọng điểm của ngành gỗ năm 2022 vẫn là Mỹ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản và EU. Kim ngạch xuất khẩu sang năm thị trường này đạt 14,2 tỷ USD, chiếm 91% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Nếu như năm 2021, Mỹ chiếm 60% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả ngành, thì năm 2022 kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này chỉ chiếm hơn 54%. Ngược lại năm 2022, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản và Trung Quốc lại có chiều hướng tăng trưởng với tỷ trọng lần lượt ở mức 12% và 14%, tương đương mức tăng lần lượt 2% và tăng 3% so với năm 2021 (VIFOREST, 2023).

Với quy mô trên 5.840 doanh nghiệp, ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản thu hút hàng vạn công nhân và hàng triệu hộ nông dân trồng rừng nguyên liệu và thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của nền kinh tế quốc dân; Đồng thời Phát triển công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ở nước ta là cơ sở quan trọng thúc đẩy phát triển rừng trồng, chủ động tạo vùng nguyên liệu gỗ hợp pháp gắn với bảo vệ môi trường, tạo sinh kế bền vững cho các chủ rừng, hộ gia đình, cá nhân vùng nông thôn miền núi, góp phần thực hiện thành công chương trình tái cơ cấu ngành lâm nghiệp, xây dựng nông thôn mới...vv.

Tính đến ngày 31/12/2023, thành phố Hà Nội có 27.074,89 ha rừng và diện tích chưa thành rừng. Trong đó, diện tích có rừng 18.519,63 ha (rừng tự nhiên 7.593,07 ha; rừng trồng 10.926,56 ha) và diện tích chưa thành rừng 8.555,26 ha (diện tích đã trồng chưa đạt tiêu chí thành rừng 993,41 ha, diện tích khoanh nuôi

tái sinh 315,58 ha và diện tích khác là 7.246,27 ha); tỷ lệ che phủ rừng là 5,57%¹. Thành phố Hà Nội tuy có diện tích rừng không lớn, nhưng có vai trò đặc biệt quan trọng trong bảo vệ môi trường và cung cấp một phần nguyên liệu cho ngành chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ (G&LSNG) của thành phố Hà Nội.

Theo kết quả điều tra năm 2018, thành phố Hà Nội có 2.899 cơ sở kinh doanh chế biến G&LSNG, trong đó có 258 cơ sở là các doanh nghiệp và 2.641 cơ sở là hộ gia đình, cá nhân. Các cơ sở chế biến G&LSNG của thành phố chủ yếu phân bố trong các làng nghề. Hà Nội có 83 làng nghề chế biến G&LSNG (chiếm 25,9% số làng nghề của cả nước (320 làng nghề) và chiếm 45,7 số làng nghề của vùng Đồng bằng Sông Hồng (182 làng nghề). Các làng nghề chế biến G&LSNG nổi tiếng của Hà Nội như: Làng nghề Chàng Sơn, Canh Nậu ở huyện Thạch Thất; làng nghề Sơn Đồng ở huyện Hoài Đức; làng nghề Vạn Điểm, Văn Tự ở huyện Thường Tín; làng nghề Chuyên Mỹ, Tân Dân ở huyện Phú Xuyên; làng nghề Vân Hà ở huyện Đông Anh và làng nghề Liên Hà, Liên Trung ở huyện Đan Phượng....

Trong những năm qua, ngành công nghiệp chế biến G&SPG của thành phố Hà Nội đã có những đóng góp đáng kể trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là ở vùng nông thôn. Theo báo cáo kinh tế - xã hội năm 2022, ngành chế biến G&SPG là ngành có tăng trưởng ấn tượng đóng góp lớn vào mức tăng GRDP chung ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (mức tăng GRDP của ngành chế biến, chế tạo là 8,11%), chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của ngành CBG&SPG tăng 16,5%, chỉ số tiêu thụ sản phẩm của ngành chế biến G&SPG tăng 26%. Trong năm 2022 kim ngạch xuất khẩu G&SPG của thành phố Hà Nội đạt 883 triệu USD, tăng 17,5% so với năm 2021 và chiếm 5,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của thành phố năm 2022 (Cục Thống kê Hà Nội, 2023).

Mặc dù ngành công nghiệp chế biến G&SPG của Hà Nội được đánh giá là ngành có tăng trưởng cao và liên tục trong thời gian qua, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội chung của thành phố. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy, ngành công nghiệp chế biến G&SPG của thành phố Hà Nội phát triển còn thiếu bền vững và đang đối mặt với nhiều thách thức, khó khăn, cụ thể như sau:

- *Về nguyên liệu và chất lượng nguyên liệu:* Toàn thành phố Hà Nội chỉ có 3.604,43 ha rừng trồng sản xuất, khả năng cung cấp nguyên liệu là rất nhỏ, khoảng trên dưới 10% tổng nhu cầu nguyên liệu cho ngành chế biến G&LSNG. Do đó, để duy trì hoạt động của các cơ sở chế biến G&LSNG, hàng năm thành phố Hà Nội phải nhập một lượng nguyên liệu lớn từ các tỉnh, thành phố khác

¹ Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố hiện trạng rừng thành phố Hà Nội năm 2023.

trong nước và nhập khẩu. Mặt khác, nhiều cơ sở chế biến G&LSNG trên địa bàn thành phố Hà Nội chưa chú ý hoặc thiếu thông tin đầy đủ về những quy định gỗ hợp pháp, cũng như xu hướng sử dụng sản phẩm có trách nhiệm với môi trường. Như vậy, việc không chủ động được nguồn nguyên liệu và thiếu thông tin về các quy định gỗ hợp pháp là thách thức lớn đối với các cơ sở chế biến G&LSNG trên địa bàn Hà Nội trong thời gian tới.

- *Về quy mô sản xuất, năng lực quản lý và lao động:* Có đến 91,1% số cơ sở chế biến G&LSNG trên địa bàn Hà Nội là hộ gia đình, cá nhân nên quy mô sản xuất, nhà xưởng, mặt bằng sản xuất kinh doanh chủ yếu là trên đất của hộ gia đình trong khu dân cư, làng nghề nên quy mô nhỏ hẹp, khó khăn trong vận chuyển hàng hóa, phòng chống cháy nổ, liên kết trong sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, lao động tại các cơ sở này chủ yếu là lao động phổ thông, có trình độ thấp. Mặt khác, năng lực trình độ quản lý và quản trị của các cơ sở là hộ gia đình, cá nhân còn nhiều yếu kém, khó khăn trong thích ứng với các quy định về gỗ hợp pháp, các rào cản về thị trường, các yêu cầu kỹ thuật thỏa thuận của Việt Nam với quốc tế như: VPA FLEGT, Lacey act, CITES... Do đó, để phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến G&LSNG trong thời gian tới cần thiết phải có giải pháp đẩy mạnh tăng cường năng lực về quản trị và sản xuất để các cơ sở chế biến G&LSNG trên địa bàn thành phố đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

- *Về môi trường và bảo vệ môi trường ở các cơ sở chế biến G&LSNG:* Cùng với kết quả tích cực mà các cơ sở chế biến G&LSNG mang lại như đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân thì nhiều cơ sở chế biến G&LSNG, đặc biệt là ở các làng nghề đang phải đối mặt với một thực tế đáng báo động, đó là ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Với thực trạng ô nhiễm tiếng ồn, ô nhiễm chất thải rắn, nước thải, không khí... ước tính mỗi ngày, các cơ sở chế biến G&LSNG trên địa bàn thành phố nói chung và ở các làng nghề thải ra môi trường một lượng chất thải tương đối lớn, điển hình phải kể đến các làng nghề như: Sơn Đồng (Hoài Đức); Vân Hà (Đông Anh); Liên Hà (Đan Phượng); Chàng Sơn, Bằng Hữu (Thạch Thất), làng nghề mây tre đan Phú Nghĩa, Trường Yên (Chương Mỹ, ...). Đặc thù của các làng nghề là gắn với sinh hoạt hàng ngày của người dân, trong khi đó việc sản xuất G&LSNG luôn làm phát sinh chất thải rắn (mùn cưa, phoi bào, bụi sơn,...), ô nhiễm mùi phát sinh chủ yếu do sử dụng các loại dung môi hữu cơ trong công đoạn sơn, đánh bóng sản phẩm đã ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, sức khỏe của người dân. Do đó, để phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến G&LSNG ngoài giải quyết các vấn đề về nguyên liệu, nâng cao năng lực trong tổ chức, quản lý sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm thì vấn đề ô nhiễm môi trường ở các cơ sở chế biến G&LSNG, đặc biệt ở

các làng nghề cần phải được quan tâm giải quyết. Mặt khác, việc giải quyết các vấn đề môi trường đối với các cơ sở chế biến G&LSNG sẽ góp phần thúc đẩy các cơ sở thực hiện chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, đóng vai trò then chốt để góp phần triển khai thành công cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam.

Đề phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục khó khăn thách thức như đã nêu trên. Việc Xây dựng ***“Đề án Phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội”*** là hết sức cần thiết. Đây cũng chính là một trong những nhiệm vụ chính được xác định triển khai thực hiện trong Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/2/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 – 2025 và những năm tiếp theo.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Luật bảo vệ môi trường năm 2022;

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.;

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp Việt Nam;

Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và LSNG phục vụ xuất khẩu;

Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/04/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 05/08/2021 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030;

Quyết định số 3817/QĐ-BNN-LN ngày 12/9/2023 ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản bền vững giai đoạn 2021 - 2030;

Quyết định số 3014/QĐ-BNN-LN, ngày 27/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Kế hoạch thực hiện Thông báo số 167/TB-VPCP ngày 01/5/2024 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ đối với lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu lâm sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Thông tư số 05/2024/TT-BNNPTNT ngày 19/4/2024 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra rừng;

Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp thành phố Hà Nội;

Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 18/2/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022 - 2025 và những năm tiếp theo;

Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố hiện trạng rừng thành phố Hà Nội năm 2023;

Quyết định số 6336/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 của thành phố Hà Nội;

Văn bản số 3363/UBND-KT ngày 11/10/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 – 2030.

III. KẾT CẤU CỦA ĐỀ ÁN

Đề án được kết cấu thành các phần chính như sau:

- *Phần I.* Thực trạng phát triển ngành công nghiệp chế biến G&LSNG trên địa bàn thành phố Hà Nội
- *Phần II.* Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp
- *Phần III.* Vốn đầu tư và ước tính hiệu quả của Đề án
- *Phần IV.* Tổ chức thực hiện